

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 71/2024/DS-PT

Ngày 13-5-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thanh Thái;

2. Ông Đặng Văn Cường;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bùi Tuyết Hân, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:** Bà Võ Thị Phương Linh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 239/2023/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2023/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 59/2024/QĐPT-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐPT-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kiều H, sinh năm 1970; có mặt

Địa chỉ: Khu phố E, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Bà Lương Thị Minh P, sinh năm 1983; có mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn S, sinh năm 1966, địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. có mặt

4. Người làm chứng:

- Bà Võ Thị Bích H1, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; có mặt

Địa chỉ: Khu phố E, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

5. Người kháng cáo: Bà Lương Thị Minh P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Do mối quan hệ quen biết với nhau nên bà Phạm Thị Kiều H có cho bà Lương Thị Minh P vay tiền nhiều lần, tổng cộng 2.400.000.000đồng (hai tỷ bốn trăm triệu đồng) cụ thể như sau:

- Vào tháng 10/2018, bà H cho bà Lương Thị Minh P vay 1.300.000.000đồng thời gian trả ngày 30/10/2021;
- Khoảng tháng 5/2020, bà H cho bà P vay 700.000.000đồng, thời gian trả 30/10/2020;
- Ngày 30/7/2020, bà H cho bà P vay 400.000.000đồng, thời gian trả ngày 30/8/2020.

Do bà P không trả tiền như cam kết nên ngày 21/8/2020 bà H với bà Lương Thị Minh P viết giấy cam kết trả nợ tổng số tiền vay là 2.400.000.000đồng, nhưng đến nay bà P cũng không trả tiền. Nay bà Phạm Thị Kiều H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lương Thị Minh P trả cho bà H số tiền là 2.400.000.000đồng (hai tỷ bốn trăm triệu đồng). Ngoài ra, bà H không yêu cầu gì khác.

Bị đơn trình bày:

Bà Lương Thị Minh P không có nợ bà H số tiền 2.400.000.000đồng (hai tỷ bốn trăm triệu đồng) như bà H trình bày. Bà P chỉ nợ bà H khoảng 300.000.000đồng đến 400.000.000đồng. Đối với giấy cam kết trả nợ ngày 21/8/2020 thì chữ ký trong giấy là của bà P, chữ viết là của bà H viết, bà P ký giấy do bị ép buộc nên tinh thần bà P không được bình thường mà hoảng sợ. Nay theo yêu cầu khởi kiện của bà H thì bà P không đồng ý trả 2.400.000.000đồng mà chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền đã vay là 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S trình bày: Ông là bạn của bà Phạm Thị Kiều H. Lúc 11 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, ông đi làm về gặp bà P trong nhà bà H, ông S có nói lớn tiếng là “*P tại sao hết người lừa sao mày (P) lừa cả tao*” rồi ông đi thay đồ chứ không có lớn tiếng đe dọa gì bà P. Giữa bà H với bà P làm ăn với nhau cho vay tiền với nhau ông S không tham gia. Số

tiền 2.400.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm triệu đồng) bà H khởi kiện bà P là tiền của bà H, ông S không liên quan gì.

Người làm chứng bà Võ Thị Bích H1 trình bày: Bà Võ Thị Bích H1 là bạn của bà Lương Thị Minh P, vào ngày 21/8/2020 bà H có gọi bà P đến nhà để bàn bạc chuyện gì đó, do bà P không dám đi một mình nên bà H1 đi cùng. Khi đến nhà bà H thì bà H1 đứng ngoài, thấy một người đàn ông tên S mặc đồ Công an ở trong nhà bà H nói lớn tiếng và đe dọa bà P, bà P khóc rồi về.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà Nguyễn Thị T là cháu của bà H ở cùng nhà bà H, ngày 21/8/2020 tại nhà bà H thì bà H và bà P chót nợ kêu bà T ký bên người làm chứng vô giấy cam kết trả nợ chứ bà T không biết hai người làm ăn như thế nào. Lúc ký giấy cam kết trả nợ thì bà T không thấy bà H ép buộc, đe dọa bà P.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2023/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kiều H, buộc bà Lương Thị Minh P phải trả cho bà Phạm Thị Kiều H số tiền nợ 2.400.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí theo quy định.

Ngày 20/10/2023, bà Lương Thị Minh P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kiều H về yêu cầu trả số tiền 2.400.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lương Thị Minh P là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bà Lương Thị Minh P nhận thấy:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Kiều H trình bày bị đơn bà Lương Thị Minh P có vay của bà H nhiều lần, tổng số tiền 2.400.000.000đồng nhưng chưa trả. Bị đơn bà Lương Thị Minh P thừa nhận có ký vào giấy cam kết trả nợ đề ngày 21/8/2020. Theo nội dung giấy cam kết trả nợ thể hiện bà Lương Thị Minh P có vay và còn nợ bà Phạm Thị Kiều H tổng số tiền 2.400.000.000đồng; Tại trang 1 và trang 2 của giấy cam kết trả nợ đều có chữ ký của bà Lương Thị Minh P. Bà P trình bày việc ký giấy cam kết trả nợ đề ngày 21/8/2020 là do bị đe dọa nên mới ký. Tuy nhiên bà P không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị đe dọa, ép buộc phải ký giấy cam kết trả nợ; Đồng thời, bà P trình bày sau khi ký giấy cam kết trả nợ thì cũng không trình báo cơ quan có thẩm quyền về việc bị ép buộc ký giấy cam kết trả nợ 2.400.000.000đồng. Mặt khác, theo lời khai của những người làm chứng, không có cơ sở xác định bà Lương Thị Minh P bị dùng vũ lực hoặc bị đe dọa dùng vũ lực buộc phải ký vào giấy cam kết trả nợ đề ngày 21/8/2020. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 2.400.000.000đồng và buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 2.400.000.000đồng là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lương Thị Minh P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2023/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kiều H.

Buộc bà Lương Thị Minh P phải trả cho bà Phạm Thị Kiều H số tiền 2.400.000.000đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Bà Phạm Thị Kiều H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Kiều H số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp theo biên lai số 0011230 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

- Bà Lương Thị Minh P phải chịu 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lương Thị Minh P phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà P đã nộp theo biên lai số 0019863 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Bà P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi Cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Hùng